

Số:171 /QĐ-BVPHCN

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng
Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010, Nghị định 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 và Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan về công tác thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-SYT ngày 13 tháng 3 năm 2015 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Quyết định số 1882/QĐ-SYT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng của Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng các khoa phòng và toàn thể cán bộ, viên chức bệnh viện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐTĐKT bệnh viện;
- Lưu: VT, TCCB.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Kiên

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng Bệnh viện Phục hồi chức năng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 171/QĐ-BVPHCN ngày 30/7/2015 của
Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua; đối tượng thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng; quy định chi tiết về hồ sơ, thủ tục khen thưởng, tổ chức trao thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân tham gia các phong trào thi đua, khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; xử lý hành vi vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, viên chức và người lao động đang làm việc tại bệnh viện, kể cả cán bộ, viên chức đang trong thời gian tập sự, thử việc.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng thi đua

1. Tự nguyện, tự giác, công khai; đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.
2. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua. Các danh hiệu thi đua phải được đăng ký từ đầu năm và gửi về phòng Tổ chức cán bộ trước ngày 28 tháng 02 hàng năm.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng

1. Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.
2. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.
3. Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng.
4. Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.
5. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.
6. Khi xét khen thưởng đối với cán bộ là lãnh đạo, quản lý phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.
7. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình cống hiến được giảm 3 năm so với quy định chung.
8. Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.
9. Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.
10. Đối với cá nhân trong một năm chỉ đề nghị một hình thức khen thưởng cấp Nhà nước hoặc danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

Điều 5. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày,

hàng tháng, hàng quý, hàng năm của đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại đơn vị để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng đơn vị tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của đơn vị. Đơn vị chỉ phát động thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Phong trào thi đua có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cơ quan, đơn vị, cá nhân.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của quần chúng, đa dạng hoá các hình thức phát động thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

3. Căn cứ vào nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế và để làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng trong các kỳ sơ kết, tổng kết.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện chú trọng công tác chỉ đạo điềm, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

Chương II

DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU

Điều 7. Các danh hiệu

1. Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân: “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”,

2. Các danh hiệu thi đua đối với tập thể bệnh viện: “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của UBND tỉnh; Cờ thi đua của Bộ Y tế”, “Cờ thi đua của Chính phủ”.

3. Danh hiệu vinh dự Nhà nước: “Thầy thuốc ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân”.

Điều 8. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 6, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013.

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường;
- Đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 1 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 1 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Đối với cá nhân chuyên công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 6 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

6. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân theo quy định tại Điều 4 Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ đạt các tiêu chuẩn sau:

- Là “Lao động tiên tiến”;
- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật đề tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng,
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

2. Số lượng công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng hàng năm cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và có ít nhất 1 sáng kiến, cải tiến, giải pháp mới hoặc áp dụng công nghệ mới nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả có khả năng phổ biến và áp dụng rộng rãi trong ngành thuộc tỉnh trở lên, được Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh xét duyệt công nhận.

Tên đề tài nghiên cứu, sáng kiến, giải pháp công tác phải được đăng ký tại cơ quan, đơn vị ngay từ đầu năm, gửi về phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế trước ngày 10/2 hàng năm để phòng Tổ chức cán bộ tổng hợp trình Sở Y tế cùng với thời điểm đăng ký các danh hiệu thi đua.

2. Số lượng đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” không quá 2% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

3. Phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu)

4. Các cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” thì sau 2 năm mới đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen hoàn thành nhiệm vụ công tác năm; Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương các hạng.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số các cá nhân có 2 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; trong đó, có 6 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

3. Thời điểm xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh lần thứ hai.

4. Các cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” thì sau 2 năm mới đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen hoàn thành nhiệm vụ công tác năm; Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương các hạng.

Điều 12. Danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”

1. Danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” được xét 3 năm một lần và công bố vào dịp kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27 tháng 2, theo kế hoạch do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại chương II Nghị định 41/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ.

2. Danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân” được xét tặng cho đối tượng gồm bác sĩ, dược sĩ, y sĩ, điều dưỡng viên, kỹ thuật viên, lương y, lương dược và cán bộ quản lý y tế (sau đây gọi chung là thầy thuốc).

3. Hội đồng tiến hành họp và bỏ phiếu kín để chọn cá nhân có đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”. Các cá nhân đạt 90% số phiếu đồng ý trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng theo quyết định thành lập thì được đưa vào danh sách trình Hội đồng cấp trên xem xét.

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, Cờ thi đua của UBND tỉnh, Cờ Thi đua của Chính phủ

Chỉ xét tặng đối với tập thể bệnh viện, các tiêu chuẩn thực hiện theo Quyết định số 1882/QĐ-SYT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng.

Chương III HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 14. Các hình thức khen thưởng

1. Tặng thưởng của Giám đốc bệnh viện
2. Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế
3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ trưởng Bộ Y tế, Thủ tướng Chính phủ
4. Các hình thức khen cao khác: Huân chương lao động, Huân chương độc lập,...

Điều 15. Tặng thưởng của Giám đốc bệnh viện

1. Khen thưởng đột xuất: Được tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích gương người tốt, việc tốt; thực hiện tốt “Quy tắc ứng xử”, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; thực hiện tốt “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng

tới sự hài lòng của người bệnh”; thực hiện tốt công tác chuyên môn, chương trình Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; có thành tích cao trong các đợt thi đua ngắn ngày.

2. Khen thưởng hàng năm

a) Đối với cá nhân

- Đạt lao động tiên tiến;
- Có ít nhất 02 tháng đạt hệ số xuất sắc;
- Mỗi khoa/ phòng xét chọn và đề nghị Giám đốc Bệnh viện tặng thưởng không quá 20% trên tổng số cán bộ, viên chức của đơn vị.

b) Đối với tập thể

- Có trên 90% cá nhân đạt lao động tiên tiến;
- Trong giải quyết công việc bị Ban Giám đốc phê bình, nhắc nhở không quá 04 lần/năm;
- Hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ được giao.

Điều 16. Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế

1. Khen thưởng đột xuất: Được tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt, có thành tích cao trong các đợt thi đua ngắn ngày, tặng thưởng cho tập thể, cá nhân ngoài địa phương, đơn vị có nhiều đóng góp cho địa phương, đơn vị.

2. Khen thưởng chuyên đề: Tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân thực hiện tốt các chương trình mục tiêu, Chỉ thị, Nghị quyết...

3. Tặng thưởng hàng năm cho các tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân:

- Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm (Ưu tiên các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ);
- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Đi đầu trong các phong trào thi đua; tích cực tham gia các hoạt động xã hội.
- Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

b) Đối với tập thể:

- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ được giao trong năm;
- Tổ chức tốt phong trào thi đua trong cơ quan, đơn vị.
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Điều 17. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Tiêu chuẩn khen thưởng hàng năm

a) Đối với cá nhân:

- Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (2 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”).
- Trong thời gian đó có 2 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Đối với tập thể:

- Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (2 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”).
- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

2. Các cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen công tác năm thì sau 2 năm mới xét đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

3. Trong cùng một thời điểm, UBND tỉnh chỉ xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

4. Các tập thể, cá nhân đã được Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, tặng thưởng Bằng khen hoàn thành nhiệm vụ công tác năm, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương các hạng thì sau 2 năm mới đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và sau 3 năm mới được đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

Điều 18. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. Tiêu chuẩn khen cá nhân

a) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

b) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 3 năm trở lên;

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

d) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, 5 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 5 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. Tiêu chuẩn khen tập thể

a) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

b) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 3 năm trở lên;

c) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

d) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, 5 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 1 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

Điều 19. Bằng khen của cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương

1. Bằng khen của cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đoàn thể trung ương; đối với công nhân, nông dân, người lao động có nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) 2 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần

trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.”

Điều 20. Khen thưởng quá trình cống hiến và các hình thức khen cao khác

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ và Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ

Điều 21. Số lượng đề nghị khen thưởng của đơn vị trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Y tế :

- **Đối với cá nhân:** Tổng số các hình thức đề nghị khen thưởng bao gồm Giấy khen của Giám đốc Sở, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế và các hình thức khen cao của đơn vị không vượt quá 10% tổng số cán bộ công chức, viên chức của đơn vị.

- **Đối với tập thể:** Tổng số các hình thức đề nghị khen thưởng bao gồm Giấy khen của Giám đốc Sở, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế và các hình thức khen cao của đơn vị không vượt quá 20% tổng số tập thể của đơn vị.

+ Quy định số lượng đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước từ hình thức Bằng khen Thủ tướng và Huân chương các hạng như sau:

- Cá nhân: Số lượng đề nghị không quá 20% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", nhưng tối đa không quá 3 cá nhân thuộc một đơn vị trình.

- Tập thể: Số lượng đề nghị không quá 30% trên tổng số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, nhưng tối đa không quá 3 tập thể thuộc một đơn vị trình.

- Trong một năm, UBND tỉnh không xét đề nghị khen cao (trừ Chiến sĩ thi đua toàn quốc) đối với các tập thể, cá nhân vừa đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

- Những tập thể không thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua” khi xem xét đề nghị tặng thưởng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ và Huân chương, thì được căn cứ vào thành tích của các đơn vị trực thuộc để xem xét khen thưởng, cụ thể là: Trong khoảng thời gian xét khen thưởng (ví dụ 5 năm), hàng năm, tập thể đó phải có từ 2/3 trở lên số đơn vị trực thuộc đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và phải đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

+ Nguyên tắc tính số lượng cá nhân, tập thể: số lẻ 0,5 trở lên làm tròn thành 01.

Chương IV

QUY TRÌNH, THỦ TỤC, THỜI GIAN TRÌNH, XỬ LÝ VÀ THẨM QUYỀN KHEN THƯỞNG

Điều 22. Quy trình xét khen thưởng

1. Cuối đợt thi đua, các khoa phòng tiến hành họp xét và đề nghị các hình thức khen thưởng. Biên bản họp xét gửi về phòng Tổ chức cán bộ.

2. Sau khi nhận được kết quả đề xuất của các khoa phòng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bệnh viện tiến hành họp xét và quyết định (dưới hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín) đề nghị mức khen thưởng cho cá nhân và tập thể.

3. Giám đốc bệnh viện ra quyết định khen thưởng đối với các hình thức thuộc thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các hình thức cao hơn.

Điều 23. Hồ sơ thủ tục đề nghị khen thưởng (Phụ lục 1 kèm theo)

1, Đối với khen thưởng đột xuất

Trưởng các ban, hội đồng, khoa phòng có thẩm quyền gửi tờ trình đề nghị khen thưởng đột xuất cho cán bộ, viên chức có thành tích về phòng Tổ chức cán bộ.

2. Đối với khen thưởng hàng năm hoặc chuyên đề

a) Hồ sơ nộp của các khoa phòng

- Biên bản họp xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng;

- Báo cáo thành tích cá nhân, tập thể theo mẫu số 2
- Đề tài khoa học, sáng kiến: Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh (3 bản chính), Chiến sỹ thi đua toàn quốc (6 bản chính)
- b) Hồ sơ nộp trình Sở Y tế
 - Tờ trình đề nghị xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng;
 - Biên bản họp xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng;
 - Danh sách trích ngang các đề tài, sáng kiến, kinh nghiệm;
 - Báo cáo thành tích cá nhân, tập thể theo mẫu số 2:
 - + Giấy khen Sở Y tế: 2 bản chính;
 - + Bằng khen Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh: 3 bản chính, trong báo cáo đóng kèm các giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở 2 năm liên tiếp.
 - + Chiến sỹ thi đua cơ sở: 2 bản chính;
 - + Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh: 3 bản chính, trong báo cáo có đóng kèm theo bản photo quyết định hoặc giấy chứng nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” 3 năm liên tục.
 - + Chiến sỹ thi đua toàn quốc: 6 bản chính, trong báo cáo có đóng kèm theo bản photocopy quyết định hoặc giấy chứng nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” 2 lần liên tục và 6 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”.
 - Đề tài khoa học, sáng kiến:
 - + Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh: 3 bản chính và 10 bản photo từ bản chính sau khi đã có nhận xét, chấm điểm và xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp cơ sở),
 - + Chiến sỹ thi đua toàn quốc: 6 bản chính và 10 bản photocopy từ bản chính khi đã có ý kiến nhận xét và xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp cơ sở.

Điều 24. Thời gian trình và xử lý hồ sơ khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng hàng năm gửi về phòng Tổ chức cán bộ chậm nhất ngày 10 tháng 11.
2. Các trường hợp khen thưởng tổng kết các chương trình mục tiêu (khen thưởng chuyên đề) gửi trước ngày trao thưởng ít nhất 10 ngày làm việc,
3. Trường hợp khen thưởng đột xuất trước 5 ngày (làm việc).

Điều 25. Thẩm quyền khen thưởng

1. Giám đốc bệnh viện: thưởng cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến, tặng thưởng đột xuất, thưởng trong các đợt sơ kết, tổng kết và thưởng hàng năm của bệnh viện.
2. Sở Y tế: Giấy khen, chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, tập thể lao động tiên tiến.
3. Ủy ban nhân dân tỉnh: Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, tập thể lao động xuất sắc.

Chương V

**QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG
VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Điều 26. Quỹ thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo Điều 67, 68 Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính.

Điều 27. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để chi:
 - a) Chi thưởng theo các quyết định khen thưởng.
 - b) Chi nghiệp vụ gồm: làm hồ sơ khen thưởng, làm hiện vật khen thưởng.
 - c) Chi công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua.
2. Mức chi thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 28. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị do thủ trưởng đơn vị quản lý; tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch chi trong năm. Việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng đối tượng và mức thưởng quy định.

2. Về tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì chỉ nhận mức tiền thưởng cao nhất.

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua khác nhau.

c) Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua, vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của cả hình thức khen thưởng.

3. Cá nhân, tổ chức có thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội dưới hình thức tự nguyện; người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, tập thể người nước ngoài được khen thưởng không kèm theo tiền thưởng, trường hợp cần thiết kèm theo tặng phẩm lưu niệm.

4. Khen thưởng các chương trình mục tiêu được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình, trường hợp nguồn kinh phí chương trình mục tiêu không được trích thưởng thì mới được chi thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 29. Mức tiền thưởng

Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76 Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, phòng Tài chính Kế toán, Trưởng các khoa phòng và các ban, hội đồng liên quan có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bệnh viện chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này./.



Nguyễn Quang Kiên